

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-Bản án số: **04/2022/HS-ST**

-Ngày: 12/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tài**;

* *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Đoàn Thanh Phong**

2. Bà **Lê Thị Ngọc Ánh**

* *A3 ký phiên tòa:* ông **Trịnh Minh Quân** A3 ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:* bà **Nguyễn Thị Ngân** Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số **58/2021/TLST-HS** ngày **22 tháng 10 năm 2021** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **67/2021/QĐXXST-HS** ngày 08 tháng 11 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số **27/2021/HSST-QĐ** ngày 22 tháng 11 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số **05/TB-TA** ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đối với bị cáo:

DƯƠNG CHÂU A, sinh năm **1989**, tại tỉnh Tiền Giang. Tên gọi khác: A Dĩ, Muối. CMND số 312036710. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp M2, xã N2, huyện Y, tỉnh Tiền Giang. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: không. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Dương Văn A1 (đã chết) và bà Châu Thị A2. Chị, em ruột: có 05 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị Đình A3 và có 01 người con sinh năm 2019. Tiền sự: Không. Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chợ Gạo từ ngày 07/7/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:*

1. **Huỳnh Thị Ngọc B**, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: ấp M xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang;

2. **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: ấp M1, xã N1, huyện X, tỉnh Tiền Giang;

3. Lê Thị Kiều D, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M3, xã N3, huyện X, tỉnh Tiền Giang

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Đình A3, sinh năm 1988 (vắng mặt)**

Địa chỉ: Khu phố M4, Thị trấn N4, huyện U, tỉnh Tiền Giang

*** Người làm chứng: Nguyễn Lê Huy E, sinh năm 2000 (vắng mặt)**

Địa chỉ: ấp M3, xã N3, huyện X, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp, không có tiền tiêu xài nên Dương Châu A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Từ ngày 30/11/2020 đến 10/01/2021, Dương Châu A đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn các xã N, xã N3 và thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 30/11/2020, Dương Châu A một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đỏ, biển số 63F6-1109 đến xã N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang để tìm tài sản sơ hở lấy trộm. Lúc này, A phát hiện phía trước nhà chị Huỳnh Thị Ngọc B có dựng một xe đạp điện hiệu Hitasa, màu đỏ đen, có gắn rổ phía trước không có người trông coi. A dựng xe mô tô bên ngoài đường lộ rồi đi bộ vào lén lút lấy trộm chiếc xe đạp điện dẫn ra chỗ dựng xe mô tô. Sau đó, A để xe đạp điện vừa lấy trộm được lên xe mô tô của A rồi chạy tẩu thoát về hướng thành phố Tân An, tỉnh Long An. A bán xe đạp điện trên cho một người không rõ họ, tên, địa chỉ với giá 2.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 35/KL-ĐGTS ngày 12/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 xe đạp điện hiệu Hitasa, màu đỏ đen, có gắn rổ phía trước trị giá 5.640.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ ngày 05/01/2021, Dương Châu A một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, biển số 52N7-8977 đến thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang để tìm tài sản sơ hở lấy trộm. A phát hiện 01 xe đạp điện hiệu Hitasa, màu đen, có gắn rổ phía trước của chị Nguyễn Thị C đang dựng phía trước cửa hàng bán gấu bông A Châu, địa chỉ Ô 1, Khu 1, thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang không có người trông coi. A dựng xe mô tô ở phía trước rồi đi bộ đến lén lút dẫn trộm chiếc xe đạp điện ra chỗ dựng xe mô tô, A để xe đạp điện vừa lấy trộm được để lên xe mô tô của A chạy tẩu thoát về hướng thành phố Tân An, tỉnh Long An. A đem bán xe đạp điện trên cho một người không rõ họ, tên, địa chỉ với giá 2.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 36/KL-ĐGTS ngày 13/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 xe đạp điện hiệu Hitasa, màu đen, có gắn rõ phía trước, trị giá 3.760.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào buổi sáng (không nhớ giờ cụ thể) ngày 10/01/2021, Dương Châu A một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, biển số 52N7-8977 đến xã N3, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang để tìm tài sản sơ hở lấy trộm. A phát hiện nhà của chị Lê Thị Kiều D không có khóa cửa và không có người trông coi. Lúc này, A dựng xe mô tô ở phía trước đầu đường rồi đi bộ đến lên vào nhà chị D, A vào trong phòng ngủ lấy trộm 01 laptop hiệu HP, màu xám trắng đang để trên bàn và lấy 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 QT màu xanh đen đang để trên võng. Sau khi lấy trộm được tài sản xong, A ra xe chạy tẩu thoát về hướng huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Trên đường đi, A làm rách bề hư màn hình chiếc điện thoại OPPO vừa lấy trộm được nên vứt bỏ mất trên đường còn máy laptop thì A đem bán cho một người tên Tin không rõ họ, tên thật, địa chỉ cụ thể với giá 2.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 37/KL-ĐGTS ngày 14/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 QT màu xanh đen trị giá 1.743.000 đồng; 01 laptop hiệu HP, màu trắng bạc trị giá 5.160.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 63/CT-VKSCG ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Dương Châu A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Chợ Gạo giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Dương Châu A phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Dương Châu A mức án tù 30 tháng đến 36 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: tại cơ quan điều tra, bị hại Lê Thị Kiều D yêu cầu bị cáo A bồi thường giá trị điện thoại, laptop bị mất tổng cộng là 5.000.000 đồng và tại phiên tòa, chị D vắng mặt.

Tại phiên tòa, bị hại Huỳnh Thị Ngọc B và bị hại Nguyễn Thị C cùng yêu cầu bị cáo A bồi thường giá trị xe đạp điện bị mất cho mỗi bị hại với số tiền là 3.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường khi chấp hành án xong. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đỏ, biển số 63F6-1109, số khung YX110*Y0020466*, số máy 53FMH*Y0027392* và 01 xe mô tô nhãn

hiệu Wave, màu xanh, biển số 52N7-8977, số khung VTTWGH022TT005594, số máy VTT1P52FMH005594, đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về khoản tiền thu lợi bất chính: Trong vụ án này, bị cáo không có thu lợi bất chính nên không buộc bị cáo nộp lại.

Về án phí: Bị cáo có tội và bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo thống nhất với Cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng. Bị cáo có lời nói sau cùng, bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình, trở thành người có ích cho xã hội để làm lại cuộc đời.

*Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác cũng như **đề nghị** của Kiểm sát viên;*

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Lê Thị Kiều D, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt không lý do. Nhận thấy, việc vắng mặt Lê Thị Kiều D, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo, bị cáo đồng ý tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục phiên tòa xét xử đối với bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên từ ngày 30/11/2020 đến 10/01/2021, Dương Châu A đã trộm cắp 01 xe đạp điện hiệu Hitasa của chị Huỳnh Thị Ngọc B trị giá 5.640.000 đồng; trộm 01 xe đạp điện hiệu Hitasa, màu đen, có gắn rổ phía trước của chị Nguyễn Thị C trị giá 3.760.000 đồng và trộm của chị Lê Thị Kiều D 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 QT màu xanh đen trị giá 1.743.000 đồng; 01 laptop hiệu HP, màu trắng bạc trị giá 5.160.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 16.303.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm” . Vì vậy Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[5] Tính chất, mức độ hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, bất bình cho quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng lại không biết tu chí làm ăn lương thiện lại lười lao động. Để phục vụ mục đích của bản thân, bị cáo đã lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác và lúc bị hại vắng nhà, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của các bị hại, cụ thể: trộm một xe đạp điện hiệu Hitasa của chị Huỳnh Thị Ngọc B trị giá 5.640.000 đồng; trộm 01 xe đạp điện hiệu Hitasa, màu đen, có gắn rõ phía trước của chị Nguyễn Thị C trị giá 3.760.000 đồng và trộm của chị Lê Thị Kiều D 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 QT màu xanh đen trị giá 1.743.000 đồng; 01 laptop hiệu HP, màu trắng bạc trị giá 5.160.000 đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự đồng thời cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho mọi người.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện nhiều hành vi phạm tội nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Về nhân thân: Thời điểm hiện tại thì bị cáo có không có tiền án, tiền sự tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, từng có tiền án nhưng đã được xóa án tích, cụ thể: Ngày 17/4/2017, Ủy ban nhân dân xã Tân Lý Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 43/QĐ-UBND. Đã chấp hành xong. Ngày 25/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 105/2017/HSST). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/9/2018 và đã được xóa án tích. Ngày 31/5/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích” xảy ra ngày 12/7/2017 nhưng do bị hại rút yêu cầu xử lý hình sự nên vụ án được đình chỉ ngày 19/10/2018.

Bên cạnh đó, ngày 12/5/2021, Công an huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản xảy ra ngày 23/02/2021, do giá trị tài sản chiếm đoạt có giá trị 1.680.000 đồng (Quyết định 0000185/QĐ-XPHC) và ngày 19/5/2021, Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản xảy ra ngày 02/5/2021, do giá trị tài sản chiếm đoạt có giá trị 1.800.000 đồng (Quyết định 23/QĐ-XPVPHC).

Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét và cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

+ Đồng phạm: Vụ án này không có đồng phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và bổ sung năm 2017 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế gia đình còn khó khăn, bị cáo đang bị tạm giam. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa, bị hại Huỳnh Thị Ngọc B và bị hại Nguyễn Thị C cùng yêu cầu bị cáo A bồi thường giá trị xe đạp điện bị mất cho mỗi bị hại với số tiền là 3.000.000 đồng; bị hại Lê Thị Kiều D vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, chị D yêu cầu bị cáo A bồi thường giá trị điện thoại, laptop bị mất tổng cộng là 5.000.000 đồng. Các bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Bị cáo đồng ý bồi thường nhưng xin được bồi thường sau khi chấp hành án xong.

Xét thấy thiệt hại cần phải được bồi thường ngay để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các bị hại nên cần buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Huỳnh Thị Ngọc B số tiền 3.000.000 đồng, bồi thường cho Nguyễn Thị C số tiền 3.000.000 đồng và bồi thường cho Lê Thị Kiều D giá trị điện thoại, laptop bị mất tổng cộng là 5.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp quy định của pháp luật.

[9] Về vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đỏ, biển số 63F6-1109, số khung YX110*Y0020466*, số máy 53FMH*Y0027392*. Qua xác minh nguồn gốc xe mô tô biển số 63F6-1109 xác định: xe mô tô biển số 63F6-1109 do chị Phạm Thị Thu Vân, sinh năm 1980, ngụ ấp 4, xã Bình Xuân, huyện Gò Công Đông (nay là thị xã Gò Công), tỉnh Tiền Giang đứng tên đăng ký xe. Chị Vân trình bày đã bán xe trên cho người khác đã lâu, không nhớ họ, tên, địa chỉ, không làm thủ tục sang tên, chị không tranh chấp và xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, biển số 52N7-8977, số khung VTTWGH022TT005594, số

máy VTT1P52FMH005594. Qua xác minh nguồn gốc xe mô tô biển số 52N7-8977, kết quả tra cứu là không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm.

Bị cáo trình bày 02 xe mô tô này là xe do bị cáo mua lại của người khác nhưng không làm giấy tờ mua bán, không sang tên, không nhớ người bán xe là ai, không có ai tranh chấp. Bên cạnh đó, chị Nguyễn Thị Đình A3 là vợ của bị cáo cũng khẳng định 02 chiếc xe mô tô này là do bị cáo mua lại xe cũ của người khác để sử dụng, đây là tài sản riêng của bị cáo, chị không có tranh chấp.

Xét thấy, xe mang biển số 63F6-1109 và 01 xe mang biển số biển số 52N7-8977 thuộc sở hữu của bị cáo nhưng bị cáo sử dụng xe này làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội do đó Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với xe mô tô nêu trên.

[10] Về khoản tiền thu lợi bất chính: Xét thấy tài sản mà bị cáo trộm của các bị hại rồi đem bán lại cho người khác với số tiền thấp hơn giá trị tài sản mà Hội đồng định giá đã định giá và các bị hại cũng tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chênh lệch giữa số tiền bị cáo bán tài sản với giá trị tài sản theo kết luận định giá của Hội đồng định giá. Bên cạnh đó, bị cáo còn phải bồi thường thiệt hại cho các bị hại với số tiền như nêu trên. Vì thế, bị cáo không có khoản tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không buộc bị cáo phải nộp lại khoản tiền này.

[11] Đối với những người đã mua xe đạp điện và laptop do bị cáo A bán nhưng do bị cáo không biết rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không triệu tập làm việc được. Khi nào Cơ quan điều tra làm việc được nếu có căn cứ sẽ xử lý sau là có cơ sở.

[12] Xét ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Về tội danh, mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với hành vi, vai trò, nhân thân thân của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc khi nghị án.

+ Về xử lý vật chứng Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Về trách nhiệm hình sự, dân sự: Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo có tội và bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[14] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Dương Châu A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và bổ sung năm 2017

* Xử phạt bị cáo Dương Châu A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2021.

2/ Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Áp dụng Điều 585, Điều 589 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Bị cáo Dương Châu A có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại Huỳnh Thị Ngọc B số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị C số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) và bồi thường cho bị hại Lê Thị Kiều D số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*); bồi thường ngay khi án có hiệu lực pháp luật

Kể từ khi bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm bồi thường thì phải trả lãi đối với số tiền chậm bồi thường theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3/Về vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đỏ, biển số 63F6-1109, số khung YX110*Y0020466*, số máy 53FMH*Y0027392* và xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, biển số 52N7-8977, số khung VTTWGH022TT005594, số máy VTT1P52FMH005594.

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Châu A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên

quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nội nhân:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Cc. THADS huyện Chợ Gạo;
- Công an huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo, bị hại...;
- Lầu hoà sô, án văn.

(Đã ký)

Phạm Văn Tài